

Số: 57/2019/QĐST-DS

P, ngày 27 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà N T T H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 89/22A N Đ C, phường T S, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị H T B P, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 32 L T T, phường D H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

(Văn bản ủy quyền ngày 12-7-2019)

Bị đơn: Bà L T T H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 18 L L Q, phường T L, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số tiền nợ: Bà L T T H công nhận còn nợ bà N T T H tổng số tiền là 190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Nợ lãi (tính từ ngày 10-4-2018 đến ngày 19-9-2019): 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2.2. Về thời hạn và phương án trả nợ:

- Các đương sự thỏa thuận bà L T T H có nghĩa vụ trả cho bà N T T H số tiền nợ là 190.000.000 đồng chia làm 03 đợt, cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Ngày 19-10-2019 trả số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng.

+ Đợt 2: Ngày 19-11-2019 trả số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

+ Đợt 3: Ngày 19-12-2019 trả số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

- Trường hợp bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo từng đợt như đã thỏa thuận thì bà H có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.750.000 (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, bà L T T H tự nguyện chịu toàn bộ để sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho bà N T T H 4.750.000 (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001708 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- Lưu VP, HSVA.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**